

Bản án số: 162/2023/DS-ST
Ngày: 26-07-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản" và "Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Việt Khái.

- Bà Ký Bé Lại.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 233/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 05 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C ..

- *Bị đơn:*

1. Bà Lê Thị H; sinh năm 1982 (Vắng mặt).

2. Ông Lâm Minh D (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồng Văn N; sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:*

Thời gian qua, bà Lê Thị H có hỏi vay của ông số tiền, cụ thể các lần như sau:

- Ngày 25/10/2022, tôi có cho bà H vay 02 lần: Lần thứ nhất 67.000.000 đồng; lần thứ hai 25.000.000 đồng, lãi suất các lần vay theo thỏa thuận là 1,66%/tháng, thời hạn thanh toán ngày 25/11/2022. Các lần vay bà H có ký tên biên nhận nợ.

- Ngày 05/12/2022, bà H có mua điện thoại hiệu OPPO tại cửa hàng của ông S còn nợ ông số tiền 6.900.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 05/01/2023.

Ngày 05/01/2023, bà H yêu cầu cộng lại 03 khoản nợ nêu trên, số tiền còn nợ 79.000.000 đồng, bà H ký tên xác nhận nợ.

Từ khi cam kết trả nợ đến nay, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà Lê Thị H và ông Lâm Minh D hiện vẫn còn là vợ chồng. Vì vậy, ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị H, ông Lâm Minh D liên đới trả cho ông các khoản tiền như sau:

- Buộc bà Lê Thị H, ông Lâm Minh D liên đới trả cho ông S số tiền vay ngày 25/10/2022, còn nợ là 72.750.000 đồng, lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 25/10/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Buộc bà Lê Thị H, ông Lâm Minh D liên đới trả cho ông S số tiền mua điện thoại còn nợ là 6.690.000 đồng, lãi suất theo quy định của pháp luật năm tính từ ngày 05/01/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Bà Lê Thị H, ông Lâm Minh D, ông Hồng Văn N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông D, bà Linh, ông N vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Lâm Minh D, bà Lê Thị H yêu cầu trả tiền nợ vay. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Ông D, bà H là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lâm Minh D, bà Lê Thị H, ông Hồng Văn N được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lâm Minh D, bà Lê Thị H, ông Hồng Văn N.

- Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa ông Nguyễn Việt S với ông bà Lê Thị H và ông Lâm Minh D là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc ông Lâm Minh D, bà Lê Thị H trả cho ông số tiền nợ vay là 72.750.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, quá trình giải quyết vụ án, ông S có cung cấp cho Tòa 02 giấy biên nhận nợ ngày 25/10/2022 bà H có ký tên vào biên nhận nợ. Nội dung biên nhận, bà H có vay của ông S số tiền 92.000.000 đồng. Tại biên nhận tổng cộng khoản nợ thì bà H đã thanh toán cho ông S 19.250.000 đồng, bà H còn nợ ông S 72.750.000 đồng. Đối với bà Lê Thị H Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu của ông S nên bà H tự chịu hậu quả của việc không cung cấp tài liệu chứng cứ đó. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S, buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ vay 72.750.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về yêu cầu tính lãi suất: Tại biên nhận ngày 25/10/2022, có quy định thời hạn thanh toán là ngày 25/11/2022, lãi suất là 1,66%/tháng. Ông S cho rằng từ ngày 25/11/2022 cho đến ngày xét xử, bà H không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Nhận thấy bà H đã vi phạm thời hạn thanh toán từ ngày 25/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/7/2023. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 72.750.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy việc các đương sự thỏa thuận lãi suất 1,66%/tháng là không vượt quá qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Tiền lãi của số tiền vay 72.750.000 đồng từ ngày 25/10/2022 đến 26/7/2023 là 09 tháng 01 ngày bằng số tiền 10.952.363 đồng. Cộng số tiền nợ gốc và lãi là 83.702.636 đồng.

[2.2]. Đối với hợp đồng mua bán ngày 05/12/2023, bà Lê Thị H mua tại cửa hàng của ông Nguyễn Việt S 01 điện thoại hiệu OPPO còn nợ 6.690.000, thời hạn thanh toán ngày 05/01/2023. Đến ngày 05/01/2023, bà H cũng không thanh toán cho ông S. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên nhận nợ ngày 05/12/2022 và biên bản tổng hợp nợ ngày bà H có ký tên thừa nhận có mua điện thoại còn nợ ông S 6.690.000 đồng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu của ông S nên bà H tự chịu hậu quả của việc không cung cấp tài liệu chứng cứ đó. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc bà H có nghĩa vụ thanh toán cho ông 6.690.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 6.690.000 đồng từ ngày 01/01/2023 đến ngày 26/7/2023. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên nhận nợ có ghi thời hạn ngày 05/01/2023 thanh toán nhưng đến nay bà H cũng không thanh toán cho ông S số tiền nợ trên nên bà H đã vi phạm thời hạn thanh toán theo thỏa thuận. Do các bên không quy định về lãi suất nên áp dụng lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tiền lãi của số tiền vay 6.690.000 đồng từ

ngày 05/01/2023 đến 26/7/2023 là 21 tháng 06 ngày bằng số tiền 745.981 đồng. Cộng nợ và lãi suất là 7.435.981 đồng.

Tổng cộng nợ tiền vay và nợ tiền mua tài sản là 91.138.617 đồng.

Tại các biên nhận nợ chỉ có bà Lê Thị H ký tên nhận nợ vay và mua tài sản, ông Lâm Minh D không có ký tên. Đối với khoản vay và mua tài sản còn nợ ông S của bà H là nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông Lâm Minh D, bà Lê Thị H. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt sử buộc ông Lâm Minh D, bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 91.138.617 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Việt S nên ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lâm Minh D, bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, Điều 440, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xir:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Lâm Minh D, bà Lê Thị H cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 91.138.617 đồng (Chín mươi một triệu một trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng). Trong đó, nợ vay là 83.702.636 đồng, nợ mua bán tài sản là 7.435.981 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.986.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018890 ngày 04 tháng 05 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Lâm Minh D, bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.556.931 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình